

Ngày <b>31/03/2024</b>	<b>43,650 VNĐ</b>		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	<b>1.7%</b>	<b>15.3%</b>	<b>-1.4%</b>

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	36,000 - 47,064
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,514
Số lượng CPLH (CP)	80,493,048
KLGD BQ 20 phiên (CP)	534,865
Sở hữu nước ngoài	35.8%
Beta	0.81
EPS	3,461
P/E	12.6

**DT thuần**  
Q1/24

**811**  
tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.00| -0.6%  
YoY: ▼37.0| -4.4%

**LN trước thuế**  
Q1/24

**63.4**  
tỷ VNĐ

QoQ: ▼24.1| -27.5%  
YoY: ▼36.1| -36.2%

**LN sau thuế**  
Q1/24

**55.6**  
tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.4| -25.9%  
YoY: ▼30.5| -35.4%

**ROA**  
2023

**10.7%**

+/- YoY: ▼ 3.7%

**DT thuần**  
2023

**3,259**  
tỷ VNĐ

YoY: ▼676| -17.2%

**LN trước thuế**  
2023

**358**  
tỷ VNĐ

YoY: ▼79.0| -18.1%

**LN sau thuế**  
2023

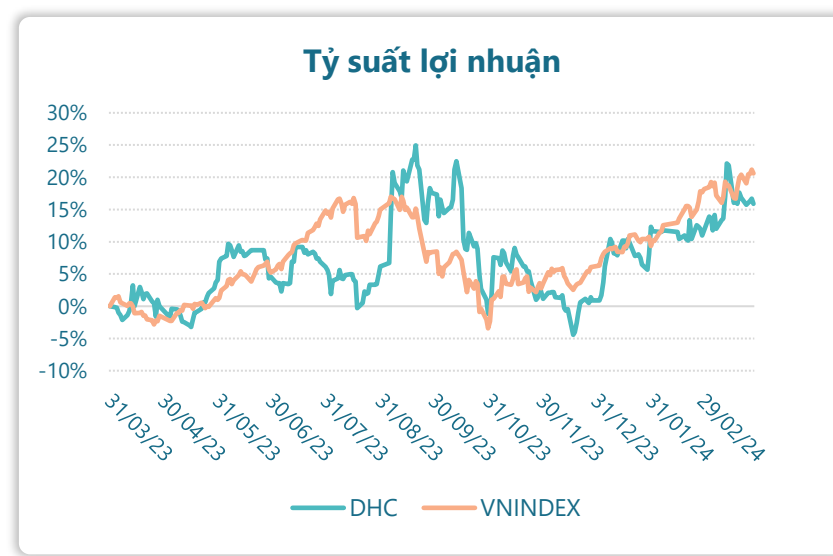
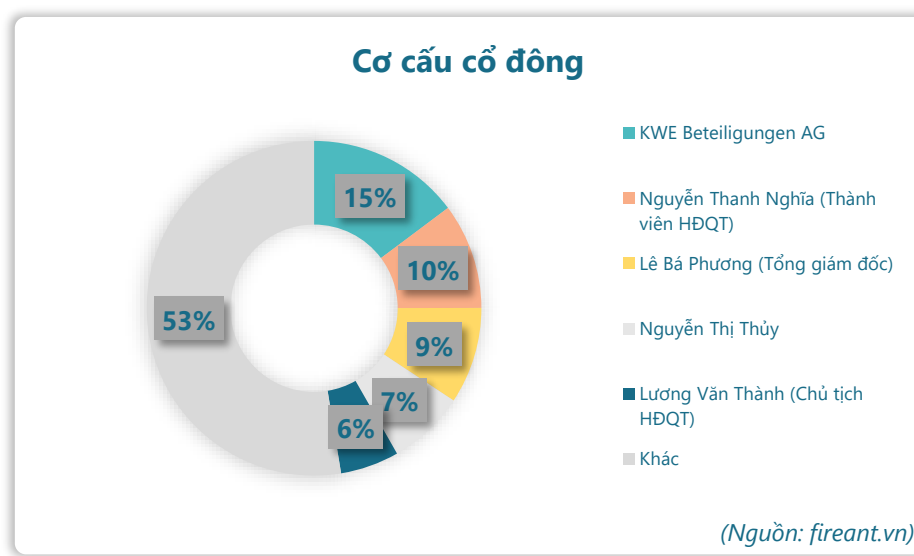
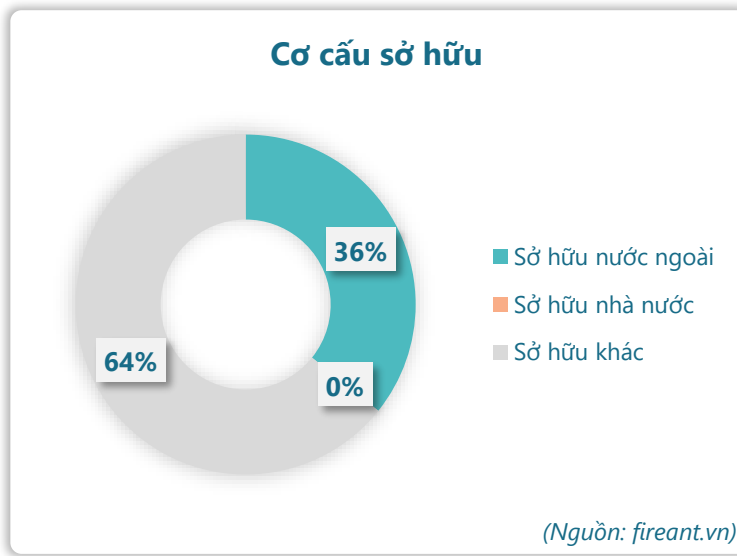
**309**  
tỷ VNĐ

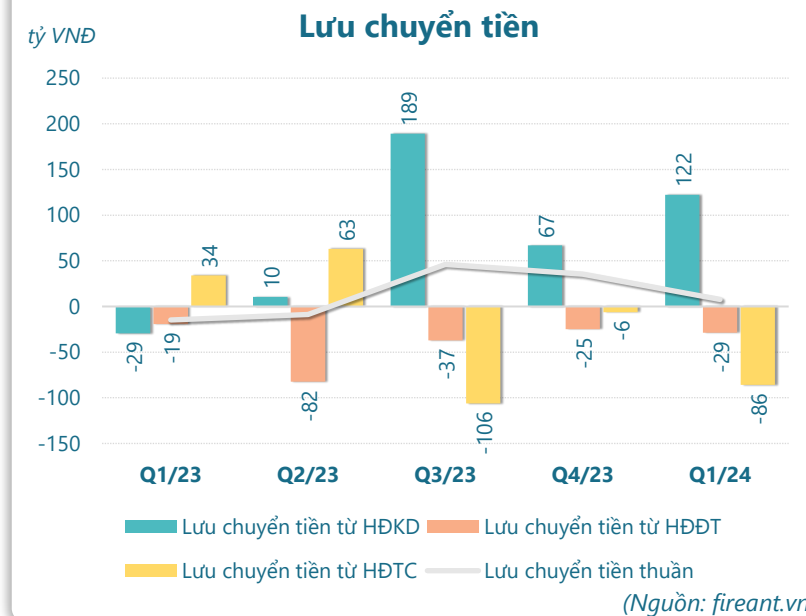
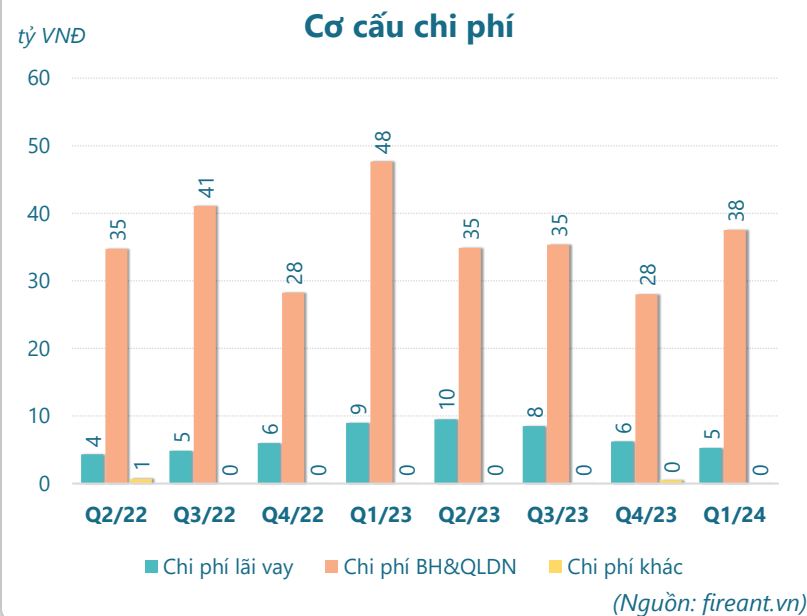
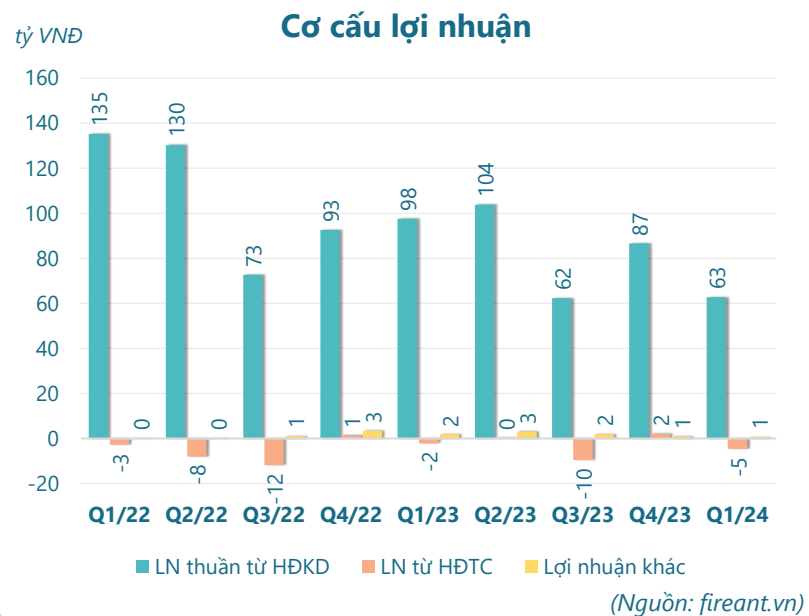
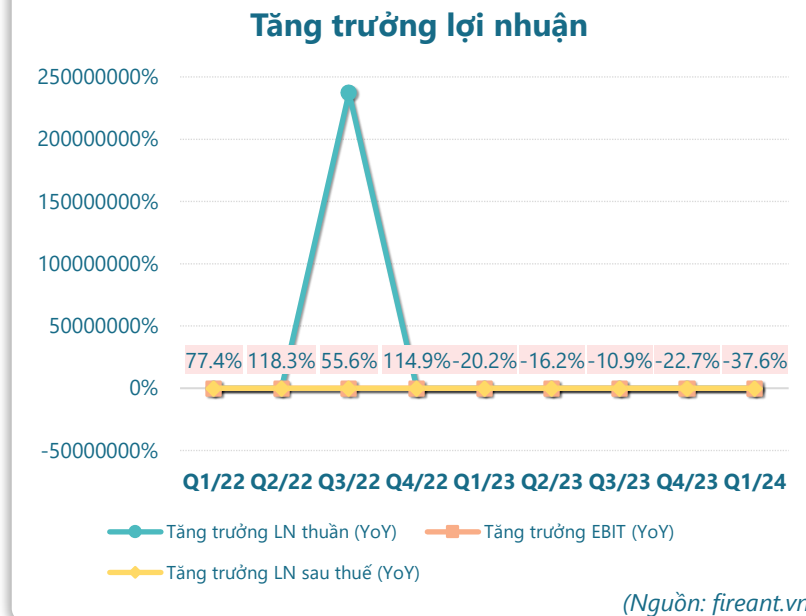
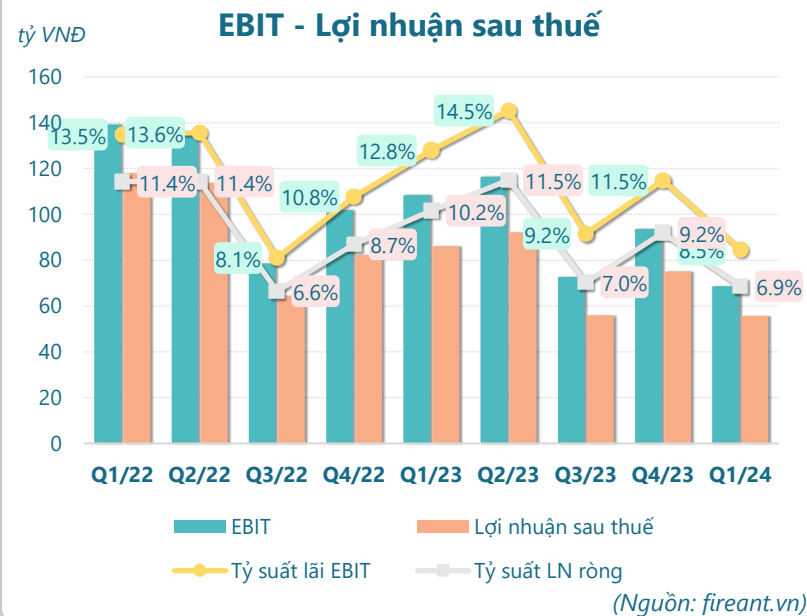
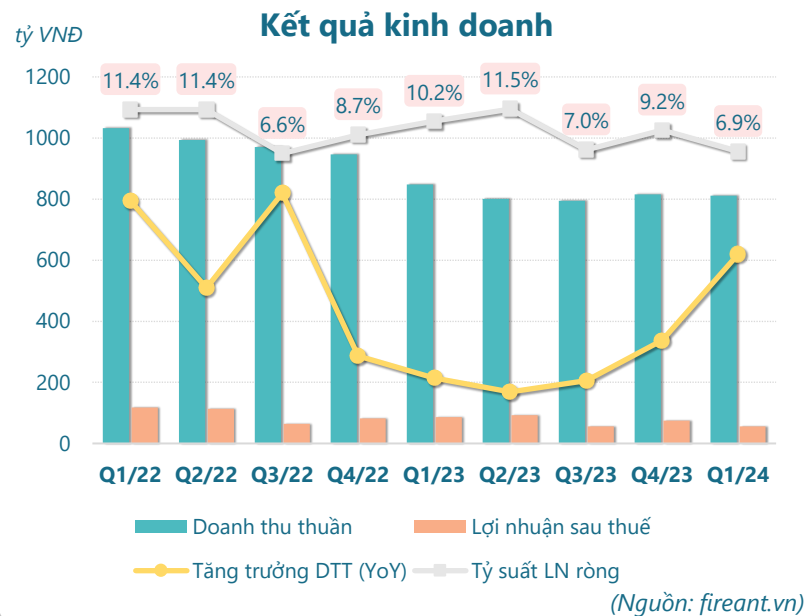
YoY: ▼70.0| -18.5%

**ROE**  
2023

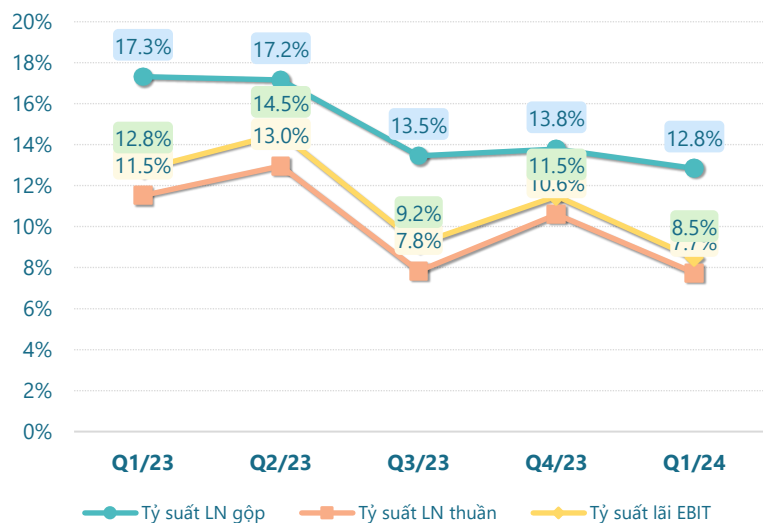
**17.2%**

+/- YoY: ▼ 4.8%



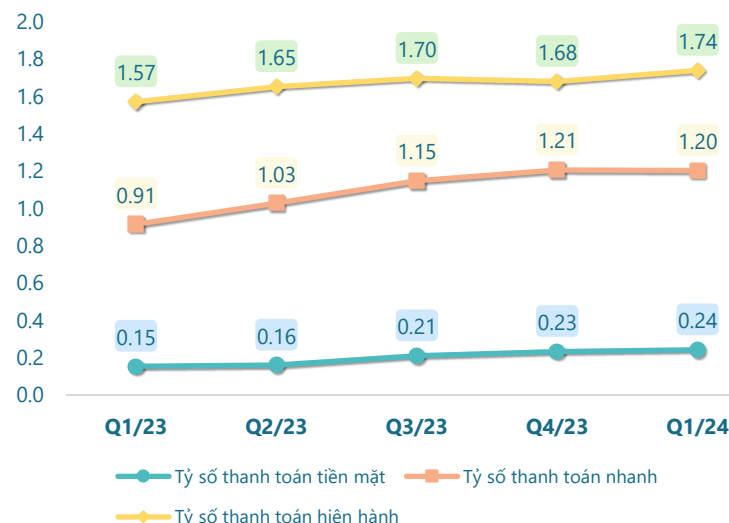


### Tỷ suất lợi nhuận



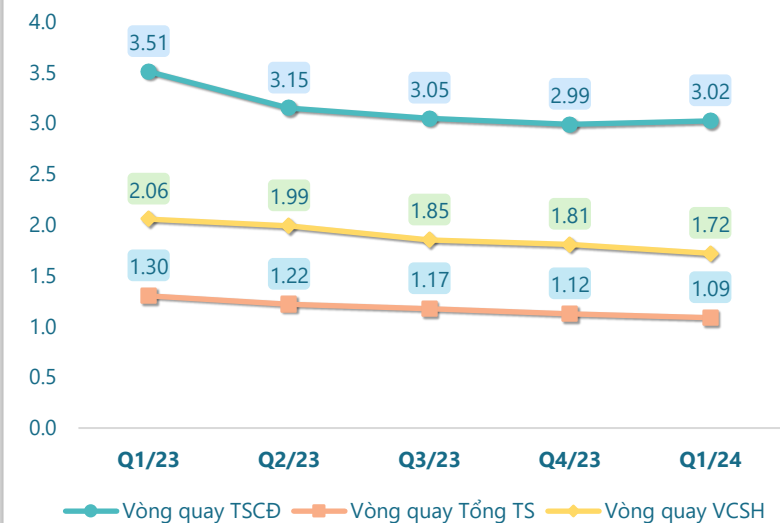
(Nguồn: fireant.vn)

### Chỉ số thanh khoản



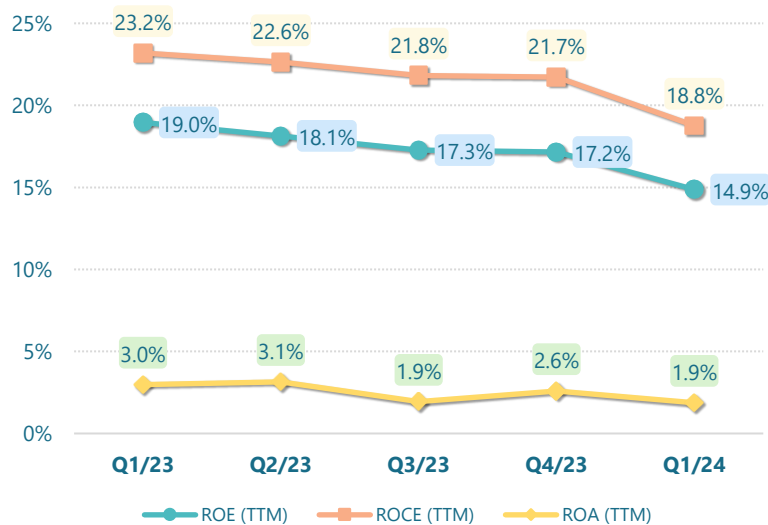
(Nguồn: fireant.vn)

### Vòng quay tài sản



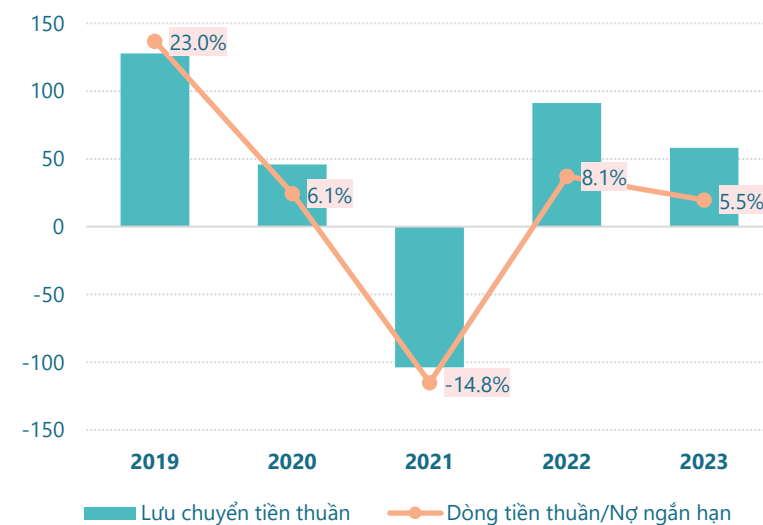
(Nguồn: fireant.vn)

### Tỷ suất sinh lợi



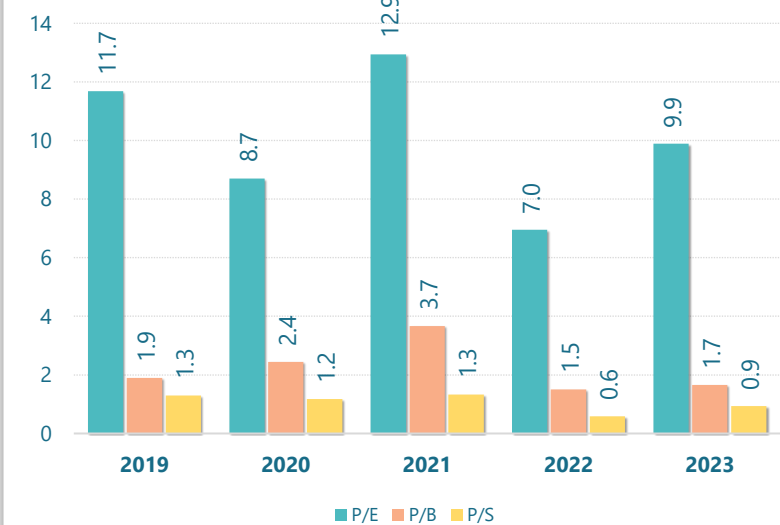
(Nguồn: fireant.vn)

### Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

### Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)